

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST

Ngày 25/8/2020.

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Được.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2020/TLST-DS ngày 18/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-DS ngày 05/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Bích N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: khu phố N, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH HP.

Địa chỉ: đường Q, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L, sinh năm 1967. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Bích N trình bày:

Do có quan hệ quen biết và cho vay từ trước, đến ngày 27/7/2017, bà và ông Nguyễn T, chức vụ: Tổng Giám đốc và là người đại diện Công ty TNHH HP ký Hợp đồng vay tiền. Theo đó, bà cho Công ty TNHH HP vay số tiền 8.905.741.849đ (tám tỷ chín trăm lẻ năm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng). Thời hạn vay 01 năm; phương thức vay: Tiền mặt/chuyển khoản; lãi suất: 2%/tháng; mục đích vay để mua máy móc sử dụng trong bệnh viện.

Sau khi vay 01 năm, bà liên hệ Công ty TNHH HP gặp ông T để yêu cầu trả tiền thì ông T nhiều lần trốn tránh không trả tiền cho bà. Do đó, ngày 11/5/2010 bà khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH HP có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền

11.905.741.849đ, trong đó tiền nợ gốc là 8.905.741.849đ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 11/5/2020 là 3.000.000.000đ.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Bích N đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH HP phải thanh toán số tiền nợ gốc là 8.905.741.849đ. Đối với số tiền lãi, bà yêu cầu bị đơn thanh toán tính từ ngày vay tiền đến ngày Tòa án xét xử là: Từ ngày 27/7/2017 đến ngày xét xử 25/8/2020 là: $36 \text{ tháng} \times 29 \text{ ngày} \times 1,66\% / \text{tháng} \times 8.905.741.849đ = 5.322.071.328đ + 142.907.470đ = 5.464.978.798đ$, bà N làm tròn và chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi là 5.400.000.000đ. Tổng số tiền bà N yêu cầu Công ty TNHH HP phải thanh toán là 14.305.741.849đ.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH HP do bà Trần Thị L là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Từ tháng 7/2017 đến nay bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HP.

Mọi hoạt động kinh doanh, công nợ, tuyển dụng, quản lý, điều hành Công ty TNHH HP là do ông Nguyễn Thế Thử - Tổng Giám đốc điều hành.

Việc ngày 27/7/2017 ông T với chức danh là Tổng Giám đốc Công ty TNHH HP ký tên, đóng mộc Công ty vào Hợp đồng vay tiền của bà Vũ Thị Bích N, số tiền vay là 8.905.741.849đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay mua máy móc sử dụng trong Bệnh viện, bà thống nhất đồng ý.

Đối với đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Bích N thì Công ty TNHH HP đồng ý thanh toán theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

-Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Bà Vũ Thị Bích N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn là Công ty TNHH HP có địa chỉ cư trú tại 148A, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Ngày 27/7/2017, bà Vũ Thị Bích N và Công ty TNHH HP do ông Nguyễn Thế Thử, chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện ký Hợp đồng vay tiền trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của các hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc vào ngày 27/7/2017, bà Vũ Thị Bích N và Công ty TNHH HP do ông Nguyễn Thế Thử - Tổng Giám đốc đại diện ký Hợp đồng vay tiền là có thật. Theo đó, bà N cho Công ty TNHH HP vay số tiền 8.905.741.849đ, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay: sử dụng tiền vay vào việc mua máy móc sử dụng trong bệnh viện, lãi suất vay là 2%/tháng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng như đã ký kết, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 8.905.741.849đ, bị đơn cũng đồng ý thanh toán số tiền trên, đây là ý kiến tự nguyện của hai bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn về số tiền nợ gốc là 8.905.741.849đ.

Về lãi suất: Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. “Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa các bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày vay tiền (27/7/2017) đến ngày Tòa án xét xử (25/8/2020) là: $8.905.741.849đ \times \text{lãi suất } 1,66\%/tháng \times 36 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 5.322.071.328đ + 142.907.470đ = 5.464.978.798đ$. Số tiền lãi này nguyên đơn làm tròn và chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi là 5.400.000.000đ. Số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ít hơn theo tính toán của Hội đồng xét xử và ít hơn theo quy định của pháp luật, có lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích N, buộc Công ty TNHH HP có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền 14.305.741.849đ, trong đó tiền nợ gốc là 8.905.741.849đ, tiền lãi tính đến xét xử 25/8/2020 là 5.400.000.000đ.

[3] Về án phí:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 122.305.741đ.

Bà Vũ Thị Bích N là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích N.

Buộc Công ty TNHH HP có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị Bích N số tiền 14.305.741.849đ (mười bốn tỷ, ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 8.905.741.849đ (tám tỷ chín trăm lẻ năm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), tiền lãi là 5.400.000.000đ (năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bên có nghĩa vụ thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

-Công ty TNHH HP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 122.305.741đ (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng).

-Bà Vũ Thị Bích N là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Bích N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH HP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- THADS TP Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được